

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 205**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 25.11.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 250, bắt đầu xem từ hàng thứ ba.

“Đại sư Thiện Đạo đem năm nguyện trong 48 nguyện, gọi là định thành chánh giác, quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, chư Phật xung thán và thập niệm tất sanh làm chân thật nguyện, xem nó là tâm yếu của 48 nguyện. Có thể thấy nguyện này thật là tâm tủy hoàng thể của Phật A Di Đà. Bản hoài của Phật này chính là vì tất cả chúng sanh nhất định thành Phật”. Chúng ta xem đến đây. Hôm qua chúng ta học đến đây, thấy một đoạn khai thị của đại sư Thiện Đạo, đoạn khai thị này rất quan trọng.

Những người tu học Tịnh tông, tôi tin rằng có không ít người từng nghe, đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà ứng hóa tại Trung quốc. Cho nên lời của ngài Thiện Đạo nói, chính là Phật A Di Đà trực tiếp nói với chúng ta. Năm nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện, đây là nòng cốt của đại nguyện. Nguyện định thành chánh giác đã nói ra bản hoài của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn đại chúng đến tu hành, mục đích là gì? Dụng ý là gì? Đại sư Thiện Đạo nói cho chúng ta biết, chỉ là vì tất cả chúng sanh chắc chắn thành Phật, ngữ khí này khẳng định biết bao, không hề có chút nghi hoặc nào.

Vì thực hiện nguyện này, “mới có mười niệm tất sanh”, mười niệm tất sanh chính là vì chắc chắn thành Phật, tức là định thành chánh giác. Niệm này khiến cho chư vị đồng tu niệm Phật, kiên định tín tâm đối với Tịnh tông, cũng kiên định tâm nguyện đối với việc cầu sanh tây phương Cực Lạc.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, vãng sanh được hay không, quyết định là ở chỗ có tín nguyện hay không. Nếu có tin thật, có nguyện thiết, thật sự muốn vãng sanh, đầy đủ hai chữ này, điều kiện của ta cũng đầy đủ. Đối với hành môn là quyết định phẩm vị cao thấp của chúng ta khi vãng sanh thế giới Cực lạc. Đại sư Ngẫu Ích thị hiện, làm tấm gương tốt cho

chúng ta, mục tiêu đầu tiên là cầu vãng sanh, không cần biết phẩm vị cao hay thấp, không cần để trong lòng. Vì sao vậy? Vì trong mấy nguyện trước chúng ta đã hiểu, thấy rõ ràng, thế giới Cực lạc là thế giới bình đẳng. Vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư và vãng sanh đến cõi thật báo trang nghiêm không có gì khác biệt. Thể chất của thân thể đều là thân tử kim sắc, tướng mạo đều là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, giống như Phật A Di Đà. Tướng của Phật A Di Đà không tốt hơn chúng ta, chúng ta cũng không thua kém Phật A Di Đà, không có, hoàn toàn tương đồng, điều này không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, tướng hảo nhất định phải thành Phật mới tương đồng. Bồ tát thì lại khác, vì sao vậy? Vì Bồ Tát chưa đoạn vô thủ vô minh, cho nên tướng mạo không giống nhau. Hình như giống nhau, nhưng xen tương tận có điểm không giống nhau. Ở thế giới tây Phương Cực Lạc không như thế, hoàn toàn giống nhau, đây là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Sự gia trì này không phải chỉ nói một cách tùy tiện, ngài tu hành thời gian năm kiếp. Chính là nói ngài gia trì chúng ta, hồi hướng cho chúng ta là thật, vì ngài có thật công phu. Phàm phu chúng ta nói gia trì, trên thực tế không có năng lực gia trì. Tuyệt đại đa số là giải ngộ, không phải chứng ngộ, bản thân chưa làm được, không có công phu thật sự, lấy gì để gia trì? Đức Phật A Di Đà có năm kiếp tu hành, là một mục đích này. Ngài phát đại nguyện này, 48 nguyện, mỗi nguyện đều viên mãn ngài mới thành Phật. Có một nguyện chưa viên mãn, ngài sẽ không thành Phật. Đức Thế Tôn nói với chúng ta, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc thành Phật đã mười kiếp. Mười kiếp đối với thế giới Cực Lạc mà nói là không dài, ở đó thọ mạng con người là vô lượng kiếp, thì mười kiếp có đáng gì?

Trong đời này của chúng ta, nếu đến thế giới Cực Lạc, tương lai ở thế giới Cực Lạc, đó là một tốp đến sớm nhất, quý vị xem mười kiếp họ đã đến. Tuyệt đối đừng bỏ lỡ cơ duyên này, cơ duyên vô cùng thù thắng, bỏ qua rất đáng tiếc. Có thể không mất cơ hội chăng? Có thể, chỉ cần ta thật sự hiểu rõ ràng minh bạch những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, y giáo phụng hành, nhất định thành tựu ngay trong đời này. Nếu muốn nâng cao phẩm vị, như vậy phải nỗ lực thực hành, buông bỏ vạ duyên, phẩm vị mới nâng cao được. Nếu vẫn còn xen tạp nghi, còn nghi hoặc, những thứ này chướng ngại rất lớn cho việc nâng cao phẩm vị.

Đích thực như hòa thượng Đế Nhàn nói, người đệ tử thợ hàn của ông vãng sanh. Hòa thượng khen ngợi rằng, các danh sơn bảo sát trong thế gian hiện nay, các phương trượng trú trì ở đó đều không sánh bằng ông, những người này có phước báo lớn. Một hạng khác là đại thiện tri thức chuyên hoằng hóa tôn giáo nghiên cứu kinh điển, cũng không bằng ông, hạng người này có trí tuệ, nhưng phước báo và trí tuệ của họ đều không bằng ông. Ông niệm Phật bao lâu? Được ba năm, biết trước giờ chết,

đứng vãng sanh. Sau khi vãng sanh, thân thể vẫn đứng như vậy suốt ba ngày ba đêm, đợi hòa thượng đến lo hậu sự. Chúng ta biết thần thức của ông đã đi từ lâu, thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc, không có thân trung âm, vừa tắt thở ngài liền đến thế giới Cực Lạc. Tại sao thân thể của ông còn có thể đứng ba ngày ba đêm? Chúng ta biết, đó là thần hộ pháp đang bảo hộ, khiến thân thể ông không ngã xuống, bản thân ông đã vãng sanh từ lâu. Lời hòa thượng Đệ Nhàn là thật, nhưng trong này chúng ta cần phải biết, chư vị phương trượng trú trì trong các đạo tràng ở danh sơn bảo sát, có người tái sanh chăng? Có.

Lúc đại sư Trí Giả còn tại thế, là phương trượng của núi Thiên Thai, phương trượng trú trì ở Chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai. Ngài là ứng thân của Phật Thích Ca Mâu Ni Phật, người tái sanh, không phải người bình thường. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này, cần dùng thân gì để độ liền hiện ra thân đó. Ngài đến là để thị hiện cho chúng ta thấy, làm gương cho chúng ta. Trong những người truyền thừa Tông phái nghiên cứu kinh điển cũng có người tái sanh, cho đến những vị cư sĩ tại gia học Phật cũng có. Sự thị hiện này có dụng ý rất sâu, khiến người học Phật chơn chánh không dám coi thường bất kỳ ai. Quý vị biết họ là ai tái sanh chăng? Là Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, họ là những vị Bồ Tát được chúng sanh kính ngưỡng nhất, họ thị hiện ở Chùa Quốc Thanh. Thường xuyên ở trong bếp dọn dẹp, bây giờ chúng ta gọi là làm công quả. Quét dọn, thổi lửa, gánh nước, làm những công việc nặng nhọc này, về sau thân phận bại lộ, mọi người mới biết. Khi thân phận chưa lộ, ai cũng coi thường họ, bao gồm Phong Can, Phong Can là Phật Di Đà tái sanh. Phong Can là người chuyên môn giã gạo, công việc giống như khi đại sư Huệ Năng làm ở Hoàng Mai, xay lúa, giã gạo, là Phật A Di Đà. Họ đến làm công quả, họ đến tu cúng dường. Các bậc cổ đức nói, bất kỳ đạo tràng nào đều là rỗng rảnh hỗn hợp, quý vị biết người nào là thân phận gì chăng?

Phàm phu biết có nhưng chuyện như vậy, thì cần sanh tâm cung kính, đối với bất kỳ ai cũng phải cung kính như nhau. Tốt nhất là xem tất cả mọi người là hóa thân của Phật, tuyệt đối không thiết thời. Nếu có thể quán được như thế sẽ có nhiều điều lợi ích, thật sự phước tuệ song tu, bản thân hạ mình khiêm tốn. Quý vị xem Chư Phật Bồ Tát ứng hóa đều hạ mình khiêm tốn như thế, chúng ta còn có gì đáng để kiêu ngạo chăng? Phải hiểu vấn đề này. Vô minh, kiến tư và trần sa phiền não đều chưa đoạn tận phẩm nào, có gì đáng kiêu ngạo chăng? Nhìn chư Phật Bồ Tát, họ là chơn thiện tri thức, là tấm gương cho thế gian chúng ta.

Bên dưới nói: “Chúng sanh y theo con đường đơn giản nhất, dễ nhất, viên mãn nhất, nhanh nhất, niệm Phật vãng sanh, tức đều có thể thành Phật”. Đến thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật, pháp môn này là đơn

giản nhất, dễ dàng nhất, đáng tin nhất, nhanh chóng nhất, không có pháp môn nào nhanh hơn. Cực kỳ viên mãn, cực kỳ nhanh chóng. Chúng ta nói đến đại kinh viên đốn, đều nói Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, nhưng pháp môn này còn viên đốn hơn Kinh Pháp Hoa và Kinh Hoa Nghiêm, hoàn toàn là sự thật. Gặp được pháp môn này đâu có dễ! Thật sự gặp được, hiểu được, giác ngộ, họ sẽ từ bỏ tất cả. Quý vị xem, người đệ tử thợ hàn của hòa thượng Đế Nhân mà chúng tôi vừa mới nói, ông không biết chữ, chưa một lần nghe kinh. Tuy đã xuất gia, sau khi xuất gia hòa thượng sắp xếp cho ông ở nơi vùng nông thôn, bảo ông ở trong ngôi miếu rách nát không có người. Vì ông hơn 40 tuổi mới xuất gia, tuổi tác quá lớn, không học gì được, bản tánh không lanh lẹ. Hòa thượng chỉ dạy ông sáu chữ, Nam Mô A Di Đà Phật. Nói với ông ta, anh chỉ niệm một câu Phật hiệu này, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại tiếp tục niệm, cứ niệm như thế, nhất định có lợi ích. Ông cũng không hỏi lợi ích gì, chỉ nghe lời thật thà niệm. Niệm được ba năm, thành tích xuất hiện. Đây là thật không phải giả. Đây cũng là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, tam chuyển pháp luân, ông ta làm chứng chuyển, ông chứng minh cho chúng ta thấy. Chứng minh điều gì? Chứng minh pháp môn này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, cực viên cực đốn, chứng minh cho chúng ta thấy điều này, nhất định thành Phật trong một đời.

“Phân biệt trong nguyện văn”, trong nguyện văn nói xa lìa phân biệt, các căn tịch tịnh, là phân biệt này. “Suy nghĩ nhận thức phân biệt về sự và lý gọi là phân biệt”, nghĩa là chúng ta thường gọi là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức là phân biệt, đệ thất thức là chấp trước. “Lấy phân biệt hư vọng làm thể tánh, vọng tức là không phân biệt trên các pháp, mà phân biệt ngã và pháp, cho nên gọi là mê hoặc phân biệt”. Hoặc là mê hoặc, phải biết tất cả pháp vốn không có phân biệt, vốn không có chấp trước, vốn không có ngã. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, tuyệt đối không phải nói một cách vô nghĩa, là vốn không có, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đây là một câu tổng kết. 600 quyển Đại Bát Nhã nói về điều gì? Sau khi đọc xong, tôi tổng kết nó lại một câu. Đức Phật giảng suốt 22 năm, nói về điều gì? “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, một bộ Bát Nhã chỉ nói mấy câu này. Tịnh tông cũng chỉ một câu: “Thập niệm tất sanh, nhất định thành Phật”, quý vị xem bên nào nhanh? Bên nào viên? Bên nào đốn? Bát Nhã không bằng Tịnh độ. Bát Nhã muốn đoạn kiến tư phiền não, vô thi vô minh không phải là vấn đề đơn giản. Tịnh độ chỉ cần tin sâu nguyện thiết chấp trì danh hiệu, họ chắc chắn thành công.

Phật pháp truyền đến Trung quốc đã hơn 2000 năm, người tu pháp môn này thành tựu không thể tính kể được, nhiều vô số. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, đó là những người có nhân duyên,

gặp người có học, viết truyện ký của họ lưu lại thế gian. Còn có người vãng sanh mà không biết, không viết thành truyện ký, số này cũng không biết bao nhiêu! Chiếm đại đa số. Các bậc cổ đức ghi chép lại chỉ là số ít trong số ít đó mà thôi, chúng ta phải biết điều này. Nhân duyên lần này chúng ta không được bỏ qua.

Phân biệt này là hư vọng, phân biệt gọi là hoặc, mê hoặc.

“Vọng đối với pháp không phân biệt, mà phân biệt ngã và phân biệt pháp”. Ngã và pháp đều bất khả đắc, vạn pháp giai không. Không những pháp hữu vi bất khả đắc, mà pháp vô vi cũng bất khả đắc, ý nghĩa này rất thâm sâu. Pháp vô vi là thật, là tự tánh, nếu chấp trước có tự tánh là sai, vì sao vậy? Vì tự tánh không có tên, nếu đặt tên cho nó là vọng tưởng. Nhưng trong lúc dạy học, không đặt tên gọi thì không thể nói được. Vì vậy Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, nghe kinh đừng chấp vào tướng ngôn thuyết, đừng chấp tướng danh tự, đừng chấp tướng tâm duyên. Tướng tâm duyên tức là ta đã nghe, cảm nhận nó là ý gì, đó là ý của mình, không phải ý của Phật, Phật không có ý. Ý nghĩa trong này thâm sâu vô tận, Phật làm gì có ý? Có ý chính là vô minh, là kiến tư phiền não. Có chính là những thứ này. Không có, không có tức trở về với tự tánh, không có là thường tịch quang. Vô lượng trí tuệ đức năng tướng hảo, khi không có tất cả đều hiện ra. Phạm phu luôn chấp trước có, có tức là không có, không có tức là có. Có hay không đều đừng chấp trước, tâm thanh tịnh liền hiện tiền, tâm thanh tịnh là chân tâm. Ngày nay chúng ta dùng là vọng tâm, từ sáng đến tối khởi tâm động niệm đều là vọng tâm làm chủ.

“Đoạn mê hoặc của phân biệt gọi là vô phân biệt trí”, trong Tướng tông nói chuyển thức thành trí, diệu quan sát trí. Vô phân biệt trí là diệu quan sát trí, rõ ràng minh bạch, nhưng không giống với các nhà khoa học dùng máy móc quan sát được, vì sao vậy? Vì những gì họ quan sát được vẫn có phân biệt, vẫn có chấp trước, vẫn là tri kiến của phạm phu, không phải thánh nhân. Rõ ràng minh bạch, không khởi tâm không động niệm là Phật Bồ Tát, gọi là Phật tri Phật kiến.

Trong hiện tượng khởi tâm động niệm, tức không phải tri kiến của Phật Bồ Tát, mà là tri kiến phạm phu, sự khác biệt của phạm và thánh là đây. Thánh nhân vĩnh viễn không khởi tâm, hết thấy mọi hiện tượng trong vũ trụ, cũng là như như bất động. Chẳng những như như bất động, mà họ thấy rõ ràng căn bản không nó tồn tại. Như hiện tượng mà Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, trong một niệm này bao gồm ba loại hiện tượng. Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, chỉ trong một niệm. Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, mỗi ý

niệm phát sanh ra lập tức không còn, cho nên nó không tồn tại, thời gian nó phát sanh cực kỳ ngắn.

Quý vị xem một khảy móng tay, một khảy móng tay, một phần bao nhiêu thời gian của một khảy móng tay? Là 320 triệu, một phần 320 triệu niệm là một khảy móng tay, thời gian dài như thế, cho nên ta không sao cảm nhận được. Điều này nói cho chúng ta biết, vì sao gọi là vạn pháp giai không, vì sao nói tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Bồ Tát Di Lặc đã chứng minh cho chúng ta thấy một cách rất rõ ràng, giải thích cho chúng ta nó quả thật là bất khả đắc. Những gì nhất niệm này thị hiện là vốn đầy đủ trong tự tánh, hiện tượng vốn đầy đủ. Nhưng chư vị phải nhớ rằng, trong này không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Đây gọi là nhất chân pháp giới, gọi là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nếu hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật, mới thật sự buông bỏ được. Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tự nhiên tương ưng với bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, tùy duyên diệu dụng.

Diệu dùng này là gì? Diệu dụng là biểu pháp, biểu pháp cho đại chúng trong xã hội thấy. Khởi phát họ, giúp họ quay đầu, giúp họ giác ngộ, chính là ý này. Bằng không thì đến thế gian này làm gì? Phàm phu đến thế gian này là thọ báo. Đời trước tu phước, đời này họ đến hưởng phước. Đời trước tạo nghiệp thì đời này họ đến chịu tội, thọ khổ, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, người biết rõ chân tướng ở đây xem trò. Vũ trụ là một vũ đài lớn, quý vị xem rồi thì sẽ giác ngộ, khai ngộ.

“Trong Duy Thức Thuật Ký nói, lời nói phân biệt, tâm hữu lậu tam giới, tâm sở pháp, lấy vọng phân biệt làm tự thể”. Phân biệt không phải thật, nhưng ta cho là thật, nó liền khởi tác dụng, tác dụng chính là tác dụng của nhân quả báo ứng. Nếu như biết nó là hư vọng, hãy tùy thuận nó, không khởi phân biệt chấp trước, đó gọi là Diệu quan sát trí. Tức trong Hoàn Nguyên Quán nói, tùy duyên diệu dụng, quả thật là diệu.

Trong nguyện văn, câu xa lìa phân biệt, nghĩa là “xa trừ vọng hoặc của phân biệt”. Đã buông bỏ, không còn phân biệt nữa, thấu triệt chân như tức vạn pháp, vạn pháp tức chân như. Chân như là tự tánh, là chân tâm. Vạn pháp là một huyễn tướng, vạn pháp không chướng ngại chân như, chân như cũng không chướng ngại vạn pháp. Nhất niệm bất giác liền hiện tướng, một niệm giác ngộ tướng này liền biến mất. Nhưng khi thật sự giác ngộ, bản thân mình không có, chỉ có người khác. Trong tướng có, trong huyễn tướng có, trong huyễn tướng còn có không ít chúng sanh có nhân duyên với mình. Khi ta chưa giác ngộ ở cùng với họ, là có nhân duyên với họ, cho nên họ khởi tâm động niệm ta đều biết. Họ khởi tâm động niệm là cảm, ta sẽ ứng, tác dụng của ứng là gì? Giúp họ

giác ngộ, giúp họ hồi đầu, đây chính là Phật Bồ Tát, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, chính là như vậy. Vạn pháp chính là tự tánh, “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, ý nghĩa giống hai câu này.

Lại xem “tịch tịnh”, tịch tịnh là lìa phiền não. “Lìa phiền não gọi là tịch”, phiền não này là kiến tư phiền não trong mặt na thức. Mặt na thức, bốn đại phiền não thường tương tùy, nếu chuyển Mặt na thức, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tư lương thức biệt chính là đệ lục ý thức chuyển qua, tâm bình đẳng hiện tiền. Trên đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác, nếu thanh tịnh và bình đẳng chuyển, thì giác ở sau liền đại triệt đại ngộ.

Tướng tông nói rất hay, chuyển bát thức thành tứ trí, có chuyển trên quả, có chuyển trên nhân. Chuyển về nhân tức là thức thứ sáu thức thứ bảy, hai thức sáu và bảy chuyển thì thức thứ tám và năm thức trước chuyển theo, cho nên gọi nó là chuyển trên mặt quả. Hay nói cách khác, năm thức trước và A lại da thức, chúng ta không có chỗ để hạ thủ. Nghĩa là nói không cần quan tâm đến nó, phải đặt hết công phu vào thức thứ sáu và thức bảy. Chuyển mặt na thành bình đẳng tánh trí, là bình đẳng của trên đề kinh này. Chuyển mặt na thành bình đẳng tánh trí. Chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí. Chuyển mặt na tâm liền thanh tịnh, chuyển đệ lục ý thức tâm sẽ bình đẳng. Hai loại này bắt đầu hạ thủ từ đâu? Căn tánh mỗi người không giống nhau, có thể hạ thủ cùng một lúc, cũng có thể hạ thủ từ một thức trước. Loại phiền não nào nặng thì hạ thủ từ đó, nặng khắc phục trước, nhẹ sẽ đơn giản hơn, giống như trị bệnh vậy.

“Tịch tịnh, lìa phiền não gọi là tịch, đoạn tuyệt khổ hoạn gọi là tịnh, tức là lý của niết bàn”. Niết bàn là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là tịch tịnh. Thế nào gọi là niết bàn? Thanh tịnh tịch diệt gọi là niết bàn. Hay nói cách khác, tự tánh vốn là thanh tịnh tịch diệt, nhất định phải biết điều này. Trong thanh tịnh vốn không có cái tôi, tôi là vọng niệm, vọng niệm này hình thành sự chấp trước rất nghiêm trọng. Tu học Phật pháp, cửa ải đầu tiên là phá ngã chấp. Ai đạt được công phu này? Là tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đại thừa sơ tín vị của Bồ Tát thập tín vị, phá 88 phẩm kiến hoặc mới chứng được sơ quả. Điều đầu tiên là phải phá thân kiến, biết thân không phải là ta, không còn chấp trước thân này là ta, đây gọi là phá thân kiến. Ngã kiến chưa phá, đây là mới bắt đầu phá ngã kiến. Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang là phá ngã tướng, nửa bộ sau là phá ngã kiến. Nửa bộ sau thâm sâu, nửa bộ sau là Bồ Tát, nửa bộ trước là tiểu thừa. “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Bốn loại này đều là vọng tướng không phải thật. Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, thọ giả là nói thời gian, trong chúng sanh bao gồm không gian và vạn pháp, đều không phải thật. “Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, trong phạm sở hữu tướng bao gồm không gian và thời gian, đều không phải thật, cho nên đều không

được chấp trước. Hoàn toàn buông bỏ chấp trước, liền chứng quả A la hán. Tiếp tục buông bỏ phân biệt, đó là Bồ Tát, cao hơn A la hán một tầng. A la hán chứng thiên chân niết bàn, họ đạt được sự tịch tịnh này. Tuy không viên mãn, nhưng họ thật sự đạt được, niết bàn của tiểu thừa.

Trong Tư Trì Ký nói: “Tịch tịnh tức lý niết bàn”, là lý của niết bàn. Vãng Sanh Yếu Tập Thượng lại nói: “Tất cả các pháp, vốn là tịch tịnh, phi hữu phi vô”. Câu nói này là thật, đây là nói thật tướng các pháp, tướng chân thật đích thực là như vậy. Không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, vì sao vậy? Vì tướng có, thể không, sự có, lý không, tất cả tướng đều là huyễn tướng, chúng ta không dễ lãnh hội, nhưng nó rõ ràng ngay trước mắt, sao lại nói không có? Các nhà khoa học lượng tử hiện đại đã chứng minh cho chúng ta, họ nói giống những gì trong kinh Phật nói.

Bản chất của vật chất là gì? Căn bản không có vật chất tồn tại. Hiện tượng vật chất phát sinh như thế nào? Họ tìm ra nhân tố căn bản của vật chất là gì? Phát hiện vật chất là huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục sinh ra, vậy bản chất của vật chất là ý niệm, giống trong kinh Phật nói. Trong kinh Phật gọi là A lại da, A lại da trong khoa học hiện nay gọi là lý luận huyền động, định lý dây đàn. Giống như khi khảy đàn vậy, lý luận dây đàn, điều này trong nhà Phật gọi là nhất niệm bất giác. Một sự chấn động vô cùng vi tế, từ trong chấn động này có tần suất. Đây chính là A lại da, hiện tượng của A lại da. Hiện tượng phát sinh đầu tiên của A lại da, từ A lại da hiện tượng đầu tiên sinh ra là thức thứ bảy Mạt na, do Mạt na lại sanh ra hiện tượng thứ hai là đệ lục ý thức. Mỗi thức và tâm sở pháp của mỗi thức tương ứng đều có bốn phần. Bốn phần này là tự chứng phần, tự chứng phần là thể, tức là chân như, là tự chứng phần. Từ thể nó có tác dụng tinh thần, tức là có thọ tướng, chúng ta nói thọ tướng hành thức, có thọ tướng, liền biến thành hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất, tam tế tướng gọi là cảnh giới tướng, Mạt na gọi là chuyên tướng, chuyên biến, biến thành vật chất. Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, đều là A lại da biến hiện.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “duy tâm sở hiện”, năng hiện là chân tâm, chân như, tướng hiện ra, hiện tượng này thiên biến vạn hóa. Đây là thức, thức năng biến. Cho nên các nhà khoa học nói, năng lực ý niệm rất mạnh, mạnh như thế nào? Nghĩa là trong kinh chúng ta đọc về sáu loại thần thông. Trong này ngoài lậu tận thông ra, năm thông trước, quý vị xem nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, toàn là niệm lực. Vì sao quý vị thấy được, vì sao nghe được, vì sao biết hành động? Tất cả đều là niệm lực. Nếu niệm lực này có thể tập trung, như ánh sáng, biến nó thành tia laser, năng lượng này sẽ rất lớn! Nếu đem ý niệm của chúng ta làm thành tia laser, lớn đến trình độ nào? Có thể thay đổi quỹ đạo của tinh cầu đang

vận hành trong hư không, có năng lực này. Quý vị có thể chỉ huy tinh cầu này đi về đâu, quý vị có năng lực này. Chúng ta thấy trong kinh nói, thần thông, thần túc thông của Như Lai quả địa, chúng ta tin. Đây là các nhà khoa học nói với chúng ta, Phật có, chúng ta có, mỗi người đều có.

Người hiểu được đạo lý này_ngày nay trên địa cầu thiên tai dòn dập, có cách nào để khôi phục bình thường chăng? Có, ý niệm của chúng ta có thể khiến nó khôi phục bình thường. Nói trong phạm vi nhỏ, là thân thể chúng ta mạnh khỏe, chúng ta dùng ý niệm có thể khiến thân thể mạnh khỏe như thường. Khôi phục bình thường, bình thường nghĩa là mạnh khỏe. Bệnh thái thì sao? Bệnh thái không bình thường, vì sao không bình thường? Vì tư duy có vấn đề, suy nghĩ sai lầm. Tư duy tối thiện là thiên định, không có ý niệm nào cả, thiện niệm ác niệm đều không có, sức mạnh đó lớn nhất. Sức mạnh đó có thể đột phá tầng không gian, có thể trở về tự tánh, đây không phải phàm phu có thể làm được. Phàm phu cũng có thể tu định, nhưng thời gian không dài, họ là phục phiền não chứ không phải diệt phiền não. Khi định công mất đi, phiền não liền hiện tiền.

Cho nên thiên nhân trời phi tướng phi phi tướng, thời gian họ nhập định có thể đạt đến tám vạn đại kiếp. Nhưng hết thời gian tám vạn đại kiếp, định công của họ mất đi, phiền não lại khởi hiện hành, đây là trầm luân trong luân hồi lục đạo. Định công này chưa đủ, nhất định phải nâng cao cảnh giới, như vậy mới giải quyết được vấn đề.

Trong hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói với chúng ta, nâng cao thêm một bậc nữa gọi là cử thứ đệ định, ra khỏi lục đạo. Nhập vào cử thứ đệ định, luân hồi lục đạo không còn, cho thấy nó là giả không phải thật. Luân hồi không còn liền đến tứ thánh pháp giới, cõi phương tiện hữu dư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta Bà, tứ thánh pháp giới. Trong này cũng có bốn đẳng cấp, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có cõi thật báo trang nghiêm. Trong giáo lý đại thừa, Đức Phật thường nói với chúng ta, rất quan trọng. Chúng ta không được xem nó thành huyền học, không được xem nó thành thần thoại, nó là thật không phải giả. Như tất cả các pháp vốn tịch tịnh, phi hữu phi vô, đây là thật.

Các căn, đây là nói sáu căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Năm căn trước là vật chất, ý căn ở sau là tinh thần, đây là sáu căn. Ngày nay sáu căn đồng quy tịch tịnh, sáu căn này cũng phi hữu phi vô, vốn cũng là tịch tịnh. Như Kinh Hoa Nghiêm nói, nghĩa là trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Quán pháp tịch tịnh, lìa các si ám, lìa pháp như thế nào? Không sanh phân biệt, tự nhiên viễn ly si ám, mà chư căn tịch tịnh, gọi là buông bỏ. Buông bỏ tham sân si mạn các căn sẽ tịch tịnh, trong ý căn có tham sân si mạn nghi, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân đều không thể thanh tịnh. Mà tham sân si

mạn nghi, nó ở trong đê lục ý thức, hình thành căn nguyên độc bệnh trong thân thể chúng ta. Cho nên Đức Phật gọi nó là tam độc, tam độc tham sân si, thêm vào mạn và nghi gọi là ngũ độc! Ngũ độc ở đâu? Ở trong ý thức, cho nên nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta, trong tế bào có độc bệnh, gặp duyên liền sanh bệnh, liền phát tác. Duyên, nộ duyên là oán hận nộ phiền, đây đều là giả, đều không phải thật. Chúng ta gọi là tính tình, tâm trạng, chính là những thứ này. Bên ngoài có mê hoặc, ngoại duyên, ngoại duyên cũng có năm loại, là tài sắc danh thực thùy. Ba thứ này tập hợp lại bệnh liền sanh. Cho nên biết rõ tật bệnh từ đâu đến, bất luận bệnh gì cũng không tách rời nguyên tắc này, đây là nguyên tắc chung. Nếu hiểu, thật sự đoạn nhân này, Đức Phật dạy chúng ta, cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, như vậy là đoạn tận. Viễn ly ngoại duyên, tâm trạng không tốt cũng không còn, thân tâm được mạnh khỏe.

Hôm qua có một vị đồng tu tặng tôi một cuốn sách, tựa đề là Bí Quyết Trị Bệnh Của Hòa Thượng Tịnh Không. Cuốn sách này là giả, không phải thật. Tôi nghe nói ở Đại lục những thứ kỳ quái này rất nhiều, mượn danh của tôi nhưng toàn là gạt người. Quý vị cầm cuốn sách này thì sao? Cầm được thì hãy đốt nó đi. Tôi giảng kinh thì ngày ngày giảng qua mạng, mọi người đều có thể xem, còn tôi chưa từng viết những cuốn sách như thế. Tôi nói về những nhân bệnh, duyên bệnh và quả báo của bệnh, toàn là những gì Thế Tôn nói trong kinh. Đây không phải của tôi, tôi không có bí quyết, nhưng tôi rất tin những gì Đức Phật nói. Chúng ta y giáo phụng hành, nhất định thân tâm được mạnh khỏe. Bởi vậy tôi không cảm thấy giận, quý vị như thế nào, dùng phương pháp gì đối với tôi, tôi đều không giận. Tôi rất có tánh cảnh giác không dễ bị mắc lừa, nổi nóng là tự mình thiệt thòi. Trong Phật pháp nói, một ngọn lửa sân đốt thiêu cả rừng công đức. Lửa là gì? Khi nổi giận sẽ đốt cháy cả rừng công đức. Ma vương đáng sợ như thế nào cũng không đốt cháy được công đức của mình, họ liền nghĩ cách khiến ta nổi giận, nổi giận sẽ đốt cháy chính mình. Quý vị xem không ai có thể đốt cháy được, nếu như vĩnh viễn không nổi giận, công đức đó tích lũy không thể tưởng tượng được! Một niệm sân hận liền đốt cháy tất cả công đức, quý vị nói đáng sợ biết bao! Gặp chuyện không thể nhẫn, lập tức cảnh giác rằng yêu ma quỷ quái muốn đốt cháy rừng công đức của mình, tôi không bị mắc lừa đâu. Đối với sức khỏe thân tâm mình mà nói, đây là lợi ích rất lớn.

Chúng ta tu Tịnh độ là tu ở đây, là sửa đổi tất cả những quan niệm sai lầm, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm, hành vi sai lầm. Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất chính là mấy câu này: “Tất cả các pháp vốn tịch tịnh, phi hữu phi vô”. Đừng xem là thật, toàn là giả. Tốt nhất là trong tất cả các pháp, không khởi tâm không động niệm, như vậy là thành Phật. Còn khởi tâm động niệm, nhưng không phân biệt không chấp trước, đó là Bồ

Tát. Bồ Tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. A la hán có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước. Không có chấp trước là không có lục đạo. Không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm, là không có tứ thánh pháp giới. Thập pháp giới là giả, không phải thật. Chúng ta mới thật sự trở về cõi báo của Như Lai, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, không có gì khác với Như Lai, đó mới là nơi tu hành tốt nhất của chúng ta. Trong này không có chướng ngại.

Thường thân cận Chư Phật Bồ Tát, trên đường bồ đề thuận buồm xuôi gió. Mỗi niệm trở về tát bà nhược hải, tát bà nhược hải chính là thường tịch quang Tịnh độ, chính là chân như tự tánh, cho nên tự nhiên viên ly si ám. Công phu thuần thực là tự nhiên, đối với tất cả pháp, đây gọi là chân công phu. Học không phân biệt, không chấp trước. Tu gì? Tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, các căn tịch tịnh. Chúng ta dùng phương pháp gì để tu? Chúng ta dùng một câu Phật hiệu. Cảnh giới hiện tiền, chúng ta khởi tâm động niệm đừng nghĩ đến ý niệm này là đúng, hay là tà, hay là sai lầm, đừng nghĩ đến nó. Nghĩ đến nó là sai hoàn toàn, đừng nghĩ đến nó, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Bất luận ý niệm nào khởi lên, tôi đều dùng một câu A Di Đà Phật bao gồm hết tất cả. Khiến trong tâm mình chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa. Như vậy là được, đây là trở về Tịnh độ, là thành Phật. Quý vị xem pháp môn này đơn giản biết bao, dễ dàng biết bao, ổn định biết bao và đáng tin cậy biết bao. Nhanh chóng, không có pháp môn nào nhanh chóng hơn.

“Càng có tiến bộ, Đức Phật Thích Ca Mâu ni”. Đây là nói về đức hiệu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Thích Ca Mâu Ni nghĩa là gì? “Mâu Ni nghĩa là tịch mặc và tịch tịnh”, Thích Ca trong chú giải này không nói đến. Thích Ca dịch sang tiếng Trung nghĩa là Năng Nhân, nghĩa là có thể nhân từ. Danh hiệu này là cương lĩnh chung mà ngay lúc này và tại đây, cương lĩnh ngài giáo hóa những chúng sanh này, chính là tông chỉ dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy gì? Danh hiệu chính là tông chỉ dạy học của ngài. Ngài thấy giai cấp hiện tại của chúng ta, người sống trên địa cầu là khuyết điểm lớn nhất, đối với người khác không có từ bi, không có lòng yêu thương, cho nên đề xuất Thích Ca. Nhân là yêu thương, nhân là yêu thương người. Yêu thương người là tánh đức của chúng ta, ta vốn là thương người. Nếu Phật A Di Đà không yêu thương tất cả chúng sanh, hà tất kiến lập nên thế giới Cực Lạc? Quý vị hỏi ngài vì sao kiến lập nên thế giới Cực Lạc? Chính là năng nhân, nhân từ của ngài, đây là đối với bên ngoài.

Đối với bên trong, Đức Phật đề xuất Mâu Ni, nghĩa là tịch mặc và tịch tịnh. Hay nói cách khác, tâm ta không thanh tịnh, phiền não vọng niệm quá nhiều. Đây không phải là ý của ta, không phải chân tâm của ta.

Chân tâm của ta là thanh tịnh tịch diệt, người bây giờ chúng ta thường nói là tâm nông nổi. Người bây giờ tâm rất nông nổi, không chỉ gấp trăm lần cổ nhân.

3000 năm trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra tông chỉ này, danh hiệu chính là tôn chỉ dạy học. Cho nên chúng ta niệm danh hiệu Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phải biết là ngài dạy chúng ta những gì. Phải nhân từ với người khác, phải thanh tịnh với chính mình. Đối với mình không thanh tịnh là sai, như vậy rất dễ bệnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh phiền não, phiền não mang đến tật bệnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không thể không biết điều này. Nói cho chư vị biết, Chư Phật Bồ Tát không có danh hiệu, danh hiệu của họ đều là dạy học. Tên vị Bồ Tát này là gì, quý vị biết ngài chuyên dạy về vấn đề gì.

Lý Thù Thích, đây là một bộ trong Kinh Bát Nhã, trong Lý Thù giải thích rằng: “Mâu Ni nghĩa là tịch tịnh, thân khẩu ý tịch tịnh cho nên gọi là Mâu Ni”. Thân khẩu ý tịch tịnh, chính là trong kinh này nói các căn tịch tịnh, là câu kinh văn này. Mà tịch tịnh chính là lý thể của niết bàn. Niết bàn là mục tiêu tu học sau cùng của tất cả Tôn giáo thời Ấn độ cổ, đều là cầu thân tâm thanh tịnh, có cầu được chăng? Không thể nói không có. Họ nhập định, người Ấn độ tu học trong các Tôn giáo ngày xưa, tu học trong các học thuật đều coi trọng Thiền định. Tứ thiền bát định, ở Ấn độ có thể nói là tu học phổ biến, rất ít người không tu thiền định. Công phu thiền định sâu cạn không giống nhau, nhưng có thể nói đều có thể đạt được tâm thanh tịnh. Nếu không đạt được tâm thanh tịnh, còn ai tu nó? Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, xã hội hiện nay tâm người nông nổi. Cho nên ở nước ngoài, có rất nhiều người trong nhà Phật đang dạy thiền ở nước ngoài, rất nhiều người đến học. Vì sao? Vì thiền tọa khiến thân tâm họ định hơn. Thời gian ngắn, nửa tiếng, một tiếng, giúp ích rất lớn đối với vấn đề sức khỏe bản thân, khiến thân tâm an tịnh.

Thiền định của họ có tám bậc, từ sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền đến tứ không thiền là tám cấp bậc. Có thể đạt đến cấp bậc là khắc phục được phiền não, thân tâm thanh tịnh. Chưa đến cấp bậc họ cũng có định công, họ có danh từ gọi là vị đạo định, nghĩa là họ tu định chưa đến đẳng cấp này. Có công phu này phiền não nhẹ hơn một chút, chưa đoạn hoàn toàn. Trong trời dục giới, bốn tầng trên đều là tu vị đạo định, chưa hoàn toàn tu định. Tu phước, thượng phẩm thập thiện, chỉ có thể đến trời đạo lợi, cho nên trời tứ vương và trời đạo lợi là tu phước, đây là thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo. Trời dục ma phải thêm định công, đây là vị đạo định. Trời dục ma, trời dục sát, trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại, những cõi trời này đều có định công, nhưng chưa đạt đến đẳng cấp. Nếu đến, đạt đến sơ thiền, họ liền lìa khỏi dục giới, nâng lên một cấp lớn trong tam giới. Nâng lên đến sắc giới, họ không còn ở dục giới. Chư vị phải biết,

sắc giới cũng tốt, vô sắc giới cũng tốt, định công của họ đều khắc phục được phiền não, nhưng chưa đoạn, phục phiền não. Trong số chư vị học Phật, đến cấp bậc của công phu thiền định này, gọi là công phu thành phiến, thuộc hạ phẩm nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn có ba cấp bậc, cấp bậc thứ hai là sự nhất tâm bất loạn, cấp bậc này ngang bằng A la hán. Trong trời sắc giới và vô sắc giới, bát định đều thuộc công phu thành phiến. Cấp bậc trong công phu thành phiến cũng không giống nhau, chắc chắn sanh vào cõi đồng cư. Nếu họ đạt đến sự nhất tâm bất loạn, họ nhất định sanh vào cõi phương tiện hữu dư, không phải ở cõi phàm thánh đồng cư. Cũng chính là thành tựu của họ ít nhất cũng tương đương với Tu đà hoàn, và Tu đà hoàn trở lên, như vậy mới đến được cõi phương tiện hữu dư.

Đến lý nhất tâm bất loạn, nghĩa là đại triệt đại ngộ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, đây là gì? Không nói đến bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, không nói điều này, và tình hình vắng sanh thế giới Cực Lạc. Nhưng thế giới Cực Lạc quả thật rất đặc biệt thù thắng, bất luận ta vắng sanh thuộc phẩm vị nào, sanh đến thế giới Cực lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá tuyệt vời, không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Do viễn ly vọng hoặc phân biệt, các căn tịch tịnh, kế nhập lý của niết bàn”. Hàng tiểu thừa chứng nhập niết bàn chính là đây. Cho nên nói tiếp: “Quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng đại niết bàn”. Đẳng Chánh Giác nói cho chúng ta biết, là cách gọi tắt của Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đại niết bàn cũng là tên gọi của quả vị Phật, dịch là nhập diệt. Danh từ niết bàn này của Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nhiều nhất là diệt, diệt gì? Diệt phiền não, diệt sanh tử. Phiền não là nhân, sanh tử là quả, diệt tất cả nghiệp nhân quả báo trong lục đạo mười pháp giới, đây gọi là niết bàn. Hay nói cách khác, nhập niết bàn thì lục đạo và mười pháp giới không còn, đó là giả. Giống như đang nằm mộng, trong mộng rõ ràng có lục thú, khi tỉnh giấc không thấy gì cả, chính là ý này. Niết bàn của tiểu thừa, lục đạo không còn, tứ thánh pháp giới còn. Niết bàn của đại thừa, mười pháp giới không còn. Chẳng những là lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng không còn, đó là niết bàn của đại thừa. Cho nên gọi A la hán và Bích Chi Phật là thiên chân niết bàn, vì họ chỉ đoạn tận chấp trước, chúng ta phải biết điều này.

Cuối cùng chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo do chấp trước sinh ra, chỉ cần có chấp trước là có lục đạo, chính mình biến hiện ra, đây không phải là cảnh giới có thật. Thiên đường và địa ngục đều không phải thật, tự mình biến hiện ra. Sau khi hiểu rõ điều này, ta phải tin lời cổ nhân nói là tự làm tự chịu, quý vị có thể trách ai? Thiên đường là do thiện niệm biến hiện ra, do nghiệp thiện biến hiện ra. Tam đồ lục đạo là do ác nghiệp biến hiện ra, đều là bản thân biến hiện.

Nói với quý vị, nói với quý vị một cách thực tế thì tất cả đều không có, đây mới là thật. Chẳng những lục đạo và mười pháp giới không có, mà nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không có. Trong Kinh Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, không nói cõi thật báo của Chư Phật là ngoại lệ, không nói như thế. Cho nên bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cũng không phải thật.

Thật là gì? Thật chính là thường tịch quang, vĩnh hằng bất biến là thật. Cõi thật báo trang nghiêm còn có sanh diệt, khi nào nó xuất hiện? Lục căn ở trong cảnh giới lục trần, có thể buông bỏ khỏi tâm động niệm, cõi thật báo liền xuất hiện, nhất chân pháp giới liền xuất hiện, mười pháp giới không còn. Khi nào cõi thật báo trang nghiêm không còn? Ta ở trong cõi thật báo chứng được quả vị Đăng giác Bồ Tát, tiếp tục nâng lên đến Diệu giác, cõi thật báo trang nghiêm liền biến mất. Ai cư trú trong cõi thật báo? Là 41 vị pháp thân Đại sĩ, của Viên giáo như thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đăng giác, họ ở trong này. Đến Diệu giác vị, cảnh giới này không còn, trở về tự tánh, trở về thường tịch quang. Đây là trong Kinh Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đến cõi thật báo đều không thể phân biệt chấp trước, huống gì những thứ phù phiếm trước mắt, phải biết điều này.

Cảnh giới Bồ Tát tu hành nâng cao lên từng bước, đạo lý nâng cao cảnh giới không ngoài buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, phải buông bỏ những thứ này, đây gọi là tu hành chơn chánh. Mỗi ngày ở trong nhà Phật chúng ta tu hành những công phu này, tụng kinh cũng được, lạy sám cũng được, trì chú cũng được, niệm Phật cũng được, tham thiền cũng được, nếu còn phân biệt chấp trước, thì những gì ta tu cũng chỉ là thiện nghiệp trong lục đạo mà thôi. Chiêu cảm phước báo của trời người, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo, vì sao vậy? Vì ta còn chấp trước.

Đây chính là ngày xưa chư vị tổ sư thường khảo nghiệm đệ tử: “Người biết chăng?” Con không biết. Vì sao không biết? Chưa buông bỏ phân biệt chấp trước tức là không biết, dù tu như thế nào cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Buông bỏ phân biệt chấp trước là biết, vượt thoát, ra khỏi lục đạo. Ý mà tổ sư hỏi biết không, nghĩa là nói quý vị có biết buông bỏ không. Dù học nhiều lý luận đến đâu, trên thực tế vẫn chưa buông bỏ, trong lòng còn so đo tính toán, như vậy sao được? So đo tính toán đi vào ba đường ác. Chúng ta đã biết về danh từ Đăng Chánh Giác.

“Đại niết bàn cũng là tên của quả vị Phật, dịch là nhập diệt, gọi đầy đủ là bát niết bàn”. Cụ là đầy đủ, âm tiếng Phạn là bát niết bàn. “Bát” dịch sang tiếng Trung nghĩa là viên, “niết bàn” dịch là tịch, cho nên

nghĩa của nó dịch là viên tịch. Phiên dịch thành viên tịch, trong nhà Phật rất phổ biến. Viên là viên mãn, tịch là tịch diệt, tịch diệt viên mãn. Nghĩa là nói buông bỏ tất cả vô thi vô minh, trần sa và kiến tư phiền não, đây mới gọi là viên mãn. Cho nên niết bàn của A la hán không thể gọi là viên, ba loại phiền não lớn họ chỉ buông bỏ chấp trước. Họ không còn chấp trước, nhưng còn phân biệt và khởi tâm động niệm, bởi vậy họ không viên.

Niết bàn Bồ Tát chúng được đã buông bỏ phân biệt chấp trước, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm, cho nên cũng không thể gọi là viên. Cần phải phá nhất phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân, như vậy mới gọi là viên tịch. Chúng ta thường nói không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây gọi là viên tịch, thanh tịnh tịch diệt viên mãn. Cảnh giới này họ sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, trong cảnh giới này lục đạo và mười pháp giới không còn, đây gọi là viên tịch.

“Lấy nghĩa đây pháp giới, đức trái trần sa gọi là viên”. Đây là giải thích ý nghĩa chữ viên tịch, trong kinh điển giải thích. “Thề cùng chân tánh, diệu tuyệt tướng lữ”. Ở đây Hoàng Niệm Tổ có chú thích giản lược: “Bản thể cùng tận đối với chân như pháp tánh”. Thông thường chúng ta nói một cách đơn giản, là chúng viên mãn chân như pháp tánh. Đại thừa viên giáo, sơ trụ Bồ Tát chúng được, nhưng họ chưa đoạn tập khí vô thi vô minh. Điều này khi chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm, lãnh hội được cảnh giới này. Chưa đoạn tập khí vô thi vô minh, nhưng không chướng ngại họ khởi tác dụng. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ không khác gì quả địa cứu cánh của Phật. Vì họ có tập khí vô minh, chúng ta có thể nói khác nhau chỉ ở mức độ rõ ràng.

Ví dụ buổi tối chúng ta nhìn mặt trăng, hôm nay là trăng rằm, trời đẹp không có mây, chúng ta thấy nó rất tròn, là quả vị cứu cánh. Nếu khí hậu không tốt nhiều mây, chúng ta vẫn nhìn thấy đêm trăng rằm, trăng rất tròn, nhưng mức độ sáng kém xa. Như vậy là sao? Vì nó mang theo tập khí. Nhìn thấy trăng là thật, không phải giả, nhưng có liên quan đến mây mù nhiều hay ít. Nếu ít mây thì rõ hơn một chút, còn như mây mù sẽ mờ hơn. Tóm lại, trăng ta thấy là thật, không phải giả. Chúng ta dùng mặt trăng ví với 41 địa vị trong cõi thật báo, càng lên cao càng rõ ràng. Đều là trăng tròn, đều là thật, không phải giả.

“Diệu tuyệt tướng lữ”, tướng này là tướng của lục đạo, tướng của tam đồ, tướng của mười pháp giới. Họ đoạn tận tất cả, không còn nữa, cho nên những tướng này không còn gây phiền phức cho họ, đây gọi là tịch. Quả thật giống như tỉnh lại sau giấc mộng, cảnh giới trong mộng hoàn toàn biến mất.

Trong Hiền Thủ Tâm Kinh Lược Thuyết nói: “Niết bàn còn gọi là viên tịch. Đây đủ các đức gọi là viên, đoạn tận các chướng gọi là tịch”. Điều này nói rất hay, rất trọng yếu. Đức là tánh đức, tánh đức viên mãn hiện tiền, tất cả chướng ngại không còn. Như vừa với nói, tất cả mười pháp giới, lục đạo và tam đồ đều không còn, chướng không còn.

Đại niết bàn là chỉ niết bàn của đại thừa, không lựa chọn tiểu thừa. Niết bàn của đại thừa đầy đủ ba đức là pháp thân, bát nhã và giải thoát. Có bốn nghĩa thường lạc ngã tịnh, lia hai loại sanh tử là phân đoạn và biến dị. Đây đủ thân trí vô biên, là niết bàn của đại thừa. Đại và tiểu thừa không giống nhau. Niết bàn của đại thừa, pháp thân, bát nhã và giải thoát trong tự tánh, ba đức này là ba đức niết bàn đều đầy đủ.

Pháp thân là thể, danh từ triết học gọi là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu, trong Phật pháp gọi là pháp thân. Thứ hai là bát nhã, là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, nó vốn có không phải bên ngoài vào. Giải thoát, chúng ta phân nó ra để nói, giải là giải trừ, nói từ nhân. Giải trừ điều gì? Giải trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thoát là thoát ly tam đồ, lục đạo, thập pháp giới, ra khỏi đây. Đây là nói từ phương diện nhân quả, mọi người dễ hiểu hơn, đều là vốn đầy đủ trong tự tánh.

Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, ngài đưa ra báo cáo tâm đắc của mình với ngũ tổ Hoàng Nhãn, nói về cảnh giới ngộ nhập của ngài bằng năm câu nói, trong năm câu này mỗi câu đều đầy đủ tam đức. Câu thứ nhất ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nói như chúng ta hiện nay, “đâu ngờ tự tánh” tức là không ngờ rằng tự tánh vốn thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Hiện nay có ô nhiễm chăng? Không có. Nói cho chư vị biết, hiện nay tất cả mọi thứ nhiễm ô là ý thức của A lại da nhiễm ô, không phải tự tánh, tự tánh sao có thể nhiễm ô được?

Câu thứ hai: “đâu ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt”. Không sanh không diệt, là thật không phải giả, không sanh không diệt. Câu thứ ba là: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, câu này trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, không có gì khác với Như Lai. Thực tế mà nói, Như Lai cũng có thể gọi là tự tánh, ở đây nghĩa là cứu cánh quả Phật. Giống với trí tuệ, giống đức năng, giống tướng hảo của Như Lai, tuyệt đối không có chút sai biệt nào. Thế giới tây phương Cực Lạc hiện bày ý nghĩa này, đây là Phật A Di Đà dùng nguyện lực hiển lộ ra. Vốn là phải chứng được, viên giáo sơ trụ là chứng được.

Câu thứ tư ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”. Vốn không dao động chính là tự tánh bản định, dao động chúng ta thường gọi

là khởi tâm động niệm. Họ vốn không khởi tâm không động niệm, làm gì có phân biệt chấp trước!

Câu sau cùng nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, tức toàn thể vũ trụ là tự tánh biến hiện ra. Trong kinh Phật có câu: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, pháp này chính là vạn pháp, tâm tức là tự tánh. Vạn pháp và tự tánh là một không phải hai, trong mỗi một pháp đều viên mãn đầy đủ, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Những đạo lý này hiện nay các nhà khoa học dần dần đều phát hiện, rất khó được. Cho nên Phật mới nói trong vi trần có thế giới. Chúng ta đọc trong Kinh Hoa Nghiêm nói về vi trần, như hiện nay các nhà lượng tử khoa học phát hiện ra tiểu quang tử. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, nó là viên mãn. Nghĩa là tiểu quang tử và toàn thể vũ trụ hoàn toàn không có chút sai biệt nào, đây là điều chúng ta không thể tưởng tượng, trong kinh Phật thường gọi không thể nghĩ bàn để hình dung cảnh giới này. Ta không thể tư duy, cũng không thể nghị luận, đúng là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Sau cùng Đức Phật nói một câu, chỉ có chứng được mới biết, tự thân chứng được sẽ hoàn toàn rõ ràng. Mục đích sau cùng trong kinh Phật là yêu cầu chúng ta chứng thực, chứng thực tất cả những gì Đức Phật nói, đây chính là tinh thần khoa học. Không phải nói Đức Phật nói sao nghe vậy, không phải thế, chúng ta phải chứng thực nó. Quý vị xem sau cùng Đức Phật nói về tín giải hành chứng, sau cùng muốn chúng ta chứng minh lời ngài nói. Những gì Đức Phật nói toàn là nói đến bản thân chúng ta, tâm tánh của chính chúng ta, thể tướng và tác dụng của tâm tánh. Năng sanh vạn pháp chính là tác dụng. Cho nên đây là pháp thân, bất nhã và giải thoát, ba đức này đều đầy đủ.

Ở sau có thường lạc ngã tịnh, đây cũng gọi là bốn tịnh đức, điều này là thật không phải giả. Thường là vĩnh hằng bất diệt, nó thật sự tồn tại không phải giả. Mười pháp giới là giả, lục đạo là giả, vì sao vậy? Vì có sanh có diệt, đến cõi thật báo trang nghiêm đều có sanh diệt. Tự tánh không có sanh diệt, vĩnh hằng bất biến. Thứ hai là lạc, không có bất kỳ chút đau khổ nào gọi là lạc, lìa khổ được vui. Niềm vui mà ngày nay chúng ta cảm nhận được, niềm vui này là khổ, không bình thường. Khô vui đều không có mới gọi là niềm vui chân thật, có vui có khổ đều là phiền não. Ngã nghĩa là tự tại, nghĩa là chủ thể. Tự tánh mới thật sự là chủ thể sanh ra vạn pháp. Tịnh là thanh tịnh, bất luận khởi tác dụng hay không nó đều thanh tịnh. Cho dù sanh vạn pháp nó vẫn là thanh tịnh, không những nó thanh tịnh mà vạn pháp đều thanh tịnh. Ngày nay chúng ta cảm thấy không thanh tịnh, như vậy là sao? Đó là khởi phân biệt chấp trước, lìa phân biệt chấp trước vạn pháp liền thanh tịnh. Thanh tịnh là A la hán chứng được, Bích Chi Phật chứng được, Bồ Tát chứng được. Nhưng họ

chưa chứng được “ngã”, chưa chứng được “lạc”, chưa chứng được “thường”. Nhất định phải minh tâm kiến tánh, bốn chữ này đều chứng được.

Lìa hai loại sanh tử phân đoạn và biến dị. Phân đoạn nghĩa là thân thể hiện tại của chúng ta, mấy mươi năm là một giai đoạn, một giai đoạn, đây gọi là phân đoạn. Biến dịch không giống như phân đoạn, cảnh giới họ nâng cao. Như đi học ở trường, năm nay học lớp một, sang năm lên lớp hai. Nghĩa là năm thứ nhất chết đi, năm thứ hai liền sanh, đây gọi là biến dịch, là sanh tử biến dịch. Phân đoạn sanh tử là giai đoạn này qua giai đoạn khác. Phải hiểu rằng, biến dịch, mỗi ngày chúng ta đều biến dịch, mỗi năm đều đang biến dịch, hai loại sanh tử này đều không có.

Đây đủ vô lượng vô biên thân trí. Thân trí này đặc biệt là nói về thần túc thông, ở trước chúng ta đã học. Thân này có thể biến hóa, có thể biến lớn hoặc biến nhỏ, phi hành tự tại, bây giờ người ta thường nói là công năng đặc dị. Công năng đặc dị là tiểu thần thông, nó quá nhỏ. Thần thông Như Lai quả địa mới rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Nhất niệm chu biến pháp giới, quý vị nói tốc độ nhanh biết bao, ý niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới.

Nên biết rằng đây là bản năng, mỗi người đều có. Chúng ta đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán sẽ rõ, ba đoạn trước nói với chúng ta về nguyên khởi của vũ trụ, nguồn gốc của sanh mạng, và nguồn gốc bản thân chúng ta, ta từ đâu đến? Nói rất rõ ràng. Sau khi nói xong lại nói về ba loại chu biến, là bản năng, khởi một ý niệm lập tức chu biến pháp giới, bản thân chúng ta không biết, người tâm thanh tịnh biết. Thực tế mà nói chúng ta quá sơ ý, không biết thân thể mình giống như đài phát xạ vô tuyến. Sóng điện chúng ta phát ra ở đây, toàn thể vũ trụ đều đồng thời nhận được, tốc độ nhanh hơn điện nhiều, nhanh hơn ánh sáng nhiều, không có gì có thể sánh được, một niệm chu biến pháp giới. Thứ hai là xuất sanh vô tận, tùy theo phân biệt chấp trước này, toàn thể vũ trụ đang biến hóa. Thứ ba là hàm dung không hữu, đây là tánh đức. Cho nên bốn thứ thường lạc ngã tịnh đều đầy đủ, đây là đầy đủ vô biên thân trí, là niết bàn của đại thừa.

Đối với nhị thừa, trong tam đức chỉ có giải thoát, trong bốn nghĩa chỉ có thường lạc tịnh, không có ngã. Tuy lìa phân đoạn, nhưng còn biến dịch sanh tử, khôi phục thân diệt trí, là niết bàn của tiểu thừa. Đây là nói thêm về niết bàn của đại tiểu thừa, có những điểm nào không giống nhau. Niết bàn tiểu thừa không rốt ráo, đại thừa mới là niết bàn cứu cánh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 205